# BÀI 4 . LIÊN HỆ GIỮA PHÉP CHIA VÀ PHÉP KHAI PHƯƠNG

## A. TÓM TẮT KIẾN THỨC

**1. Quy tắc phép khai phương của một thương**

( với )

**2. Quy tắc phép chia căn bậc hai**

( với )

B. PHÂN LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TẬP

Dạng 1: Thực hiện phép tính

1. Phương pháp giải
* Sử dụng các quy tắc khai phương một thương và quy tắc chia hai căn bậc hai để tính
*  thì 
1. Ví dụ minh họa.

**Ví dụ 1.** ( Bài 28, tr. 18 SGK) Tính :

 **a). . b). . c).. d) .**

**Ví dụ 2.** ( Bài 29, tr. 19 SGK) Tính :

 **a).  b). .**

 **c).. d). .**

**Ví dụ 3.** ( Bài 32, tr. 19 SGK) Tính :

 **a). . b).**

 **c).. d) .**

Dạng 2: Rút gọn biểu thức

1. Phương pháp giải
* Áp dụng phép khai phương một thương:()
* Áp dụng .
* Xét các trường hợp để bỏ dấu giá trị tuyệt đối.
1. Ví dụ minh họa.

**Ví dụ 1.** ( Bài 30, tr. 19 SGK) Rút gọn các biểu thức sau:

 **a). ** với . **b). ** với .

 **c). **với . **d) **với .

**Ví dụ 2.** ( Bài 34, tr. 19 SGK) Rút gọn các biểu thức sau:

 **a).**  với . **b). **với .

 **c).**với . **d). **với .

Dạng 3. Giải phương trình

1. Phương pháp giải
* Áp dụng: 
*  (với).
1. Ví dụ minh họa.

**Ví dụ 1:** (Bài 33, tr. 19 SGK) Giải phương trình:

 **a). c). **

 **b).  d). **

**Ví dụ 2:** (Bài 35, tr. 20 SGK) Tìm biết:

 **a).  b). **

**Ví dụ 3:** (Bài 37, tr. 20 SGK)

***Đố.*** Trên lưới ô vuông, mỗi ô vuông cạnh  cho 4 điểm  (H.3).

 

Hãy xác định số đo cạnh, đường chéo và diện tích của tứ giác 